

THỜI KHÓA BIỂU KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tuần: 10

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		13/10		14/10		15/10		16/10		17/10		18/10	
CNSH 23-01	7h00-10h40												
	12h30-16h10			Các PPPT (28)	2.1			Miễn dịch (4)	2.7				
	16h15-19h55												
CNTP 23-01,02	7h00-10h40			Anh 3 (32)-Tổ 1	2.6								
	12h30-16h10			Anh 3 (32)-Tổ 2	2.6			Kỹ năng viết BC (20)	2.1				
	16h15-19h55					Điều khiển TĐ (32)	3.1						
CNSH 24-01	7h00-10h40	Xác suất TK (20)	2.1	KTCT (24)	Onl								
	12h30-16h10									Anh 1 (28)	Onl	KT Điện (20)	2.1
	16h15-19h55	Vẽ KT (24)	3.1			Hóa sinh ĐC (32)	2.7						
CNTP 24-01,02	7h00-10h40	Xác suất TK (20)	2.1	KTCT (24)	Onl	KT Điện (20)	3.1	Tiếng Anh 2 (28)- Tổ 1	2.6			Tiếng Anh 2 (32)- Tổ 1	2.6
	12h30-16h10							Tiếng Anh 2 (28)- Tổ 2	2.6			Tiếng Anh 2 (32)- Tổ 2	2.6
	16h15-19h55	Hóa sinh ĐC (28)	2.1			Hóa lý (30)	2.1						

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		13/10		14/10		15/10		16/10		17/10		18/10	
CNSH 25-01	7h00-10h40			Vật lý (24)	3.1	Triết (36)	Online			Hóa ĐC (16)	3.1	Toán (20)	2.1
	12h30-16h10	Triết (32)	Online					Vật lý (28)	3.1				
CNSH 25-02	7h00-10h40					Triết (36)	Online	Vật lý (24)	3.1				
	12h30-16h10	Triết (32)	Online	Hóa ĐC (20)	3.1					Toán (16)	3.1	Vật lý (28)	3.1
CNTP 25-01	7h00-10h40	Vật lý (32)	3.1									Triết (4)	Online
	12h30-16h10					Toán (20)	3.1			Vật lý (36)	2.1		
CNTP 25-01,02	7h00-10h40			Vật lý (32)	2.1	Toán (20)	2.1	Vật lý (36)	2.1				
	12h30-16h10	Hóa ĐC (24)	2.1							Triết (12)	Online	Triết (16)	Online
CNTP 25-02	7h00-10h40									Toán (16)	2.1	Vật lý (36)	3.1
	12h30-16h10	Vật lý (32)	3.1			Hóa ĐC (20)	2.1	Triết (20)	Online				

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Đào Thị Hồng Vân